

**1 TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **448/2021/HSST**

Ngày: 17/ 9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 456/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 439 /2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn L - tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại TH; Nơi cư trú: Xóm Y, xã L, huyện V, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1970 và con bà Lâm Thị T1, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 – trú tại tổ x, phường C, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Vũ Hồng H, sinh năm 1989 – trú tại tổ x, phường C, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là nhân viên của quán cắt tóc Chika thuộc tổ x, phường C, thành phố TH do chị Nguyễn Thị T làm chủ. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, L đang làm trong quán cắt tóc cùng chị T thì thấy chị T ngồi ở ghế Sofa cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng để nghe điện thoại. Sau khi nghe điện thoại xong, chị T đặt điện thoại ở giá để thuốc nhuộm tóc gần ghế Sofa chị T đang ngồi. Lúc này, L cắt tóc xong cho khách và bảo chị T ra phía sau quán để gội đầu cho khách vừa cắt tóc. L thấy chị T đứng dậy đi ra phía sau và đẩy theo cả giá để thuốc nhuộm tóc cùng chiếc điện thoại di động đặt trên giá đồ vào trong gầm cầu thang của quán. Chị T gội đầu cho khách xong thì đi ra phía ngoài quán tiếp tục nhuộm tóc cho 01 khách nữ và không để ý đến điện thoại. Do tại vị trí giá để đồ nhuộm tóc chị T vừa đẩy vào gầm cầu thang không có camera nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L quan sát thấy chị T vẫn đang nhuộm tóc cho khách và ngồi quay lưng về phía L, L đã lên vào gầm cầu thang lấy chiếc điện thoại di động của chị T, tắt nguồn và giấu vào bên trong chiếc sọt bằng nhựa dùng để đựng khăn ướt đã dùng lau đầu cho khách, sau đó L tiếp tục ra ngoài làm việc bình thường.

Khoảng 19 giờ 30 phút, chị T mới nhớ đến điện thoại và đi tìm nhưng không thấy. Chị T đã trình báo đến Công an phường C, thành phố TH đề nghị giải quyết.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L thấy Công an phường đến làm việc nên đã mang chiếc điện thoại trên cất giấu tại nóc tủ bếp ở tầng 3 của quán cắt tóc. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 18/4/2021 sau khi Công an phường và vợ chồng chị T ra về, L lấy chiếc điện thoại di động trộm cắp được của chị T ra đăng xuất mật khẩu Icloud khoảng 03 lần nhưng không được nên đem giấu dưới gầm tủ lạnh đặt phía trong khoang cầu thang của quán cắt tóc rồi đi ngủ.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/4/2021, khi chị T và anh Vũ Hồng H (là chồng của chị T) đang ngồi trong quán cắt tóc thì nghe thấy tiếng chuông báo thức từ điện thoại của chị T, anh H lần theo tiếng chuông thì tìm thấy chiếc điện thoại của chị T ở dưới gầm tủ lạnh nên báo Công an đến làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS -Max, màu vàng, ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB, màn hình 6,5inch phiên bản lock, đã qua sử dụng, có giá trị 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Vật chứng của vụ án: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS -Max, màu vàng, ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB, màn hình 6,5inch phiên bản lock, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn L đã bồi thường cho chị T số tiền 7.000.000đồng. Chị T không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số 455/CT -VKSTPTN ngày 15 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Văn L khai nhận: Phạm Văn L là nhân viên vừa học vừa làm của quán cắt tóc Chika do chị Nguyễn Thị T là chủ quán. Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2021 khi đang cắt tóc thấy chị T để chiếc điện thoại di động Iphone XS – Max của chị T vào giá để thuốc nhuộm tóc, sau đó chị T đẩy giá đồ vào gầm cầu thang và đi gọi đầu cho khách. Biết chỗ gầm cầu thang không có camera nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, lợi dụng chị T không để ý nên L lên vào gầm cầu thang lấy điện thoại tắt nguồn rồi đem giấu vào trong chiếc sọt đựng khăn ướt đã dùng lau đầu cho khách. Đến 19 giờ 30 phút khi thấy Công an phường đến làm việc, L đem giấu điện thoại tại nóc tủ bếp tầng 3 của quán. Khi Công an phường và vợ chồng chị T ra về, L lấy điện thoại vừa trộm cắp được ra đăng xuất mật khẩu nhưng không được nên đem giấu dưới gầm tủ lạnh đặt ở trong khoang cầu thang, mục đích hôm sau đến chị T có tìm thì cho rằng bị rơi ở dưới tủ lạnh, sau đó L đi ngủ. Đến tối hôm sau, thì chị T nghe thấy chuông báo thức từ điện thoại, anh H chồng chị T lần theo và tìm thấy điện thoại trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS - Max, màu vàng, ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB, màn hình 6,5inch phiên bản lock, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chị T quản lý và sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 7.000.000đồng. Chị T đã nhận đủ số tiền và không có đề nghị gì khác. Đề nghị không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, tại quán cắt tóc Chika ở tổ x, phường C, thành phố TH Phạm Văn L lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị T không để ý đã có hành vi trộm cắp 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS -Max, màu vàng, ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB, màn hình 6,5inch phiên bản lock, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị T trị giá 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Tài sản đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị T quản lý và sử dụng.

Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 6.500.000đồng của Phạm Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội : *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội *“Trộm cắp tài sản”* là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phạm Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuổi đời còn trẻ nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động đang đi học nghề không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS -Max, màu vàng, ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB, màn hình 6,5inch phiên bản lock, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T quản lý và sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Chị T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTP TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

